

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5571/CT-TTHT
V/v đăng ký người phụ thuộc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Lợi

(Địa chỉ: Phòng 215, nhà B1, tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội -
MST: 8012963289)

Trả lời công văn không số ngày 10/01/2020 của Bà Nguyễn Thị Lợi vướng mắc về đăng ký người phụ thuộc, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/04/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng như sau:

“5. Người sống cô đơn không nơi nương tựa là người sống độc thân, không có hoặc không còn thân nhân.”

- Căn cứ Điều 6 Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09/03/2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội quy định về người thuộc diện cứu trợ như sau:

“Điều 6. Người thuộc diện cứu trợ xã hội thường xuyên tại xã, phường quản lý gồm:

...

2. Người già cô đơn không nơi nương tựa là người từ đủ 60 tuổi trở lên sống độc thân. Người già còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, không có nguồn thu nhập. Trường hợp là phụ nữ cô đơn không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập, từ đủ 55 tuổi trở lên, hiện đang được hưởng trợ cấp cứu trợ xã hội vẫn tiếp tục được hưởng;

...”

- Căn cứ Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn như sau:

“Điều 9. Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ theo hướng dẫn tại Điều này là các khoản được trừ vào thu nhập chịu thuế của cá nhân trước khi xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Giảm trừ gia cảnh

...

c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

d) Người phụ thuộc bao gồm:

...

d.4) Các cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm đ, khoản 1, Điều này bao gồm:

...

d.4.2) Ông nội, bà nội; ông ngoại, bà ngoại; cô ruột, dì ruột, cậu ruột, chú ruột, bác ruột của người nộp thuế.

...

đ) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

...

g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

...

g.4) Đối với các cá nhân khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này hồ sơ chứng minh gồm:

g.4.1) Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh.

g.4.2) Các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người phụ thuộc trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Các giấy tờ hợp pháp tại tiết g.4.2, điểm g, khoản 1, Điều này là bất kỳ giấy tờ pháp lý nào xác định được mối quan hệ của người nộp thuế với người phụ thuộc như:

- Bản chụp giấy tờ xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Bản chụp sổ hộ khẩu (nếu có cùng sổ hộ khẩu).
- Bản chụp đăng ký tạm trú của người phụ thuộc (nếu không cùng sổ hộ khẩu).
- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế cư trú về việc người phụ thuộc đang sống cùng.
- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người phụ thuộc hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp không sống cùng)."

- Căn cứ khoản 4 Điều 5 Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế như sau:

"4. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập

Cá nhân có phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công tại cơ quan chi trả thu nhập được ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập thực hiện thủ tục đăng ký thuế, đăng ký người phụ thuộc với cơ quan thuế thay cho cá nhân.

Cá nhân có trách nhiệm cung cấp các giấy tờ của cá nhân, người phụ thuộc theo quy định tại Khoản 9, Khoản 10 Điều 7 Thông tư này cho cơ quan chi trả thu nhập nhận ủy quyền;

cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký thuế, đăng ký người phụ thuộc theo ủy quyền của cá nhân.

Cá nhân cùng lúc nộp thuế thu nhập cá nhân qua nhiều cơ quan chi trả thu nhập chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại một cơ quan chi trả thu nhập để được cấp mã số thuế. Cá nhân, thông báo mã số thuế của mình với các cơ quan chi trả thu nhập khác để các cơ quan chi trả thu nhập sử dụng vào việc kê khai, nộp thuế.”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho di ruột là cá nhân không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng thì phải đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 1, Điều 9 và có đủ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm g.4, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Nếu di ruột của người nộp thuế không phải là người không nơi nương thì không đủ điều kiện để được giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân.

- Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác nêu tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập. Cá nhân có trách nhiệm cung cấp các giấy tờ của cá nhân, người phụ thuộc theo quy định tại Khoản 9, Khoản 10 Điều 7 Thông tư 95/2016/TT-BTC cho cơ quan chi trả thu nhập nhận ủy quyền; Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký thuế, đăng ký người phụ thuộc theo ủy quyền của cá nhân.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Bà Nguyễn Thị Lợi được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HKDCN;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường